

Góp phần tìm hiểu các nhân tố tác động đến tính tích cực của các gia đình trong giai đoạn hiện nay

(qua khảo sát ở các tỉnh phía Nam)

NGUYỄN LINH KHIẾU

Nhu cầu và lợi ích được xem như là những nhân tố cơ bản quy định sự hoạt động của con người. Dĩ nhiên, cần hiểu nhu cầu và lợi ích trong tính tổng thể của nó. Nghĩa là, có nhu cầu lợi ích vật chất và tinh thần.

Lợi ích thường là những quan hệ xã hội hiện thực phản ánh quá trình thỏa mãn nhu cầu, do đó, trong tính xác thực đối với người bình thường họ không cảm nhận lợi ích là cái thôi thúc họ hành động mà họ chỉ quan tâm đến mục đích cuối cùng - đó là những nhu cầu nào đang là cấp bách và thiết thực nhất đối với họ.

Do vậy, khi khảo sát thực tế, tìm hiểu nhu cầu và các khâu trung gian, các hành vi nhằm thực hiện nhu cầu cũng có nghĩa là tìm hiểu các quan hệ lợi ích - những phương thức tác động dẫn tới sự thỏa mãn nhu cầu.

Từ những suy nghĩ như thế, tôi xin nêu, so sánh và phân tích một vài số liệu từ các cuộc khảo sát của chương trình KX-07-13 ở những điểm nghiên cứu khác nhau tại một số tỉnh phía nam nhằm qua đó nhận biết vai trò và ý nghĩa của nhu cầu, lợi ích trong sự quy định sự hoạt động của con người hiện nay.

Với câu hỏi (1): *Sự thay đổi cơ chế quản lý hiện nay có làm cho mọi người phát tích cực, năng động lên trong sản xuất không?*

Ở Quảng Nam - Đà Nẵng với 662 người được phỏng vấn thì: 97,7% trả lời "có" và 2,3% trả lời "không".

Ở Minh Hải với 496 người được phỏng vấn thì: 96,2% trả lời "có" và 3,8% trả lời "không".

Như vậy, đối với nông thôn những chính sách kinh tế mới của Đảng và Nhà nước ta đã tác động một cách tích cực đến sự hoạt động của người nông dân. Những số liệu trên cho thấy đối với miền Trung 97,7% và miền Nam 96,2% khẳng định sự thay đổi của chính sách đã làm cho người dân tích cực và năng động hơn trong sản xuất.

Vậy, thực chất tính tích cực và năng động đó là do những nguyên nhân gì?

| Nguyên nhân | Địa điểm | |
|------------------|---------------------|----------|
| | Quảng Nam - Đà Nẵng | Minh Hải |
| Nhu cầu kinh tế | 87,3 | 74,4 |
| Nhu cầu văn hóa | 17,9 | 38,3 |
| Khả năng cá nhân | 56,6 | 29,9 |

Rõ ràng, nhu cầu kinh tế đang là cái quan trọng nhất thôi thúc người dân nông thôn tích cực và năng động. Nhu cầu văn hóa tinh thần xếp ở hàng thứ hai và có ý nghĩa thấp (Minh Hải: 38,3% và Quảng Nam - Đà Nẵng: 17,9%). Và cơ chế kinh tế mới cũng đóng một vai trò quan trọng kích thích người nông dân trong sản xuất - đó là tạo điều kiện thuận lợi hơn để họ phát huy được các khả năng cá nhân của mình: (Minh Hải: 29,9% và Quảng Nam-Đà Nẵng: 56,6%)

Không chỉ ở nông thôn cuộc khảo sát của chúng tôi ở 4 nhà máy xí nghiệp ở thành phố Hồ Chí Minh cũng khẳng định những nhận định trên.

Với câu hỏi (2) Điều gì khiến đồng chí làm việc hăng say nhất?

Yếu tố lương cao chiếm tỷ lệ cao nhất: 46,9% trong tổng số người trả lời (431 người), nội dung công việc hấp dẫn: 35,1% thường nhiều: 19,7%, đạt danh hiệu vẻ vang: 3,5%, bạn bè tin cậy: 26%, cấp trên hài lòng: 8,4%, cấp trên quan tâm và giúp đỡ: 26,9%, Được mọi người thông cảm: 19,7%, Quan hệ đồng nghiệp tốt: 39,4%, Rèn luyện tay nghề: 37,4%, và phân phối phúc lợi công bằng: 10,2%.

Như thế những nhân tố hướng vào thỏa mãn nhu cầu tồn tại tối thiểu của con người đang là cái quyết định sự hăng say làm việc của người công nhân.

Thử sánh yếu tố Lương cao và yếu tố đạt Danh hiệu vẻ vang với tư cách là những nhân tố thúc đẩy sự hăng say làm việc của người công nhân qua 4 nhà máy xí nghiệp.

| Địa điểm Nhân tố | Sài Gòn 3 | May Gia Định | Điện cơ | Ti cơ |
|---------------------|-----------|--------------|---------|-------|
| Lương cao | 50,5% | 5,5% | 32,4% | 57,8% |
| danh hiệu | 2,1% | 5,0% | 2,8% | 3,9% |

So sánh tương quan giữa hai giá trị cho thấy động lực tinh thần thuần túy chỉ chiếm một tỷ lệ quá nhỏ bé hầu như không đáng kể,

Nếu so sánh tỷ lệ Lương cao và Thường nhiều cái gì làm cho người công nhân hăng say làm việc hơn ta sẽ thấy: Lương cao: 46,9% và Thường nhiều: 19,7%. Cả Lương và Thường đều là những nguồn thu nhập giả định là đều bằng tiền có giá trị ngang nhau nhưng tại sao người công nhân hiện nay lại đề cao lương hơn thưởng Phải chăng trong cơ chế thị trường biến động hiện nay người công nhân tìm đến những nguồn thu nhập ổn định và chắc chắn.

Như thế, chính sách đổi mới đang tạo ra một cơ chế thúc đẩy con người hoạt động tích cực và năng động hơn. Chính vì những nhân tố đó đã tạo nên sự thay đổi tất của xã hội cũng như các gia đình. So sánh mức sống của các gia đình so với năm 991 sẽ thấy điều đó.

Với câu hỏi (3) So sánh năm 1991, mức sống của gia đình ta hơn nay là như thế nào?

| Địa điểm | Quảng Nam-Đà Nẵng | Minh Hải | TP. Hồ Chí Minh |
|-------------------|-------------------|-------------|-----------------|
| Giá trị | | | |
| Tăng lên đáng kể | 10,1% | 14,0% | 5,2% |
| Tăng lên phần nào | 44,8% | 27,1% | 41,2% |
| Như cũ | 33,6% | 33,8% | 37,6% |
| Giảm phần nào | 9,0% | 20,3% | 12,1% |
| Giảm đáng kể | 2,4% | 4,8% | 3,8% |
| Tổng | 663 100% | 521 100% | 420 100% |

- Mức sống tăng lên chiếm ưu thế thống nhất ở các điểm khảo sát khác nhau.

Cao nhất là Quảng Nam-Đà Nẵng: 54,9% và thấp nhất là Minh Hải: 41,1%

- Mức sống giữ nguyên như cũ vẫn chiếm một tỷ lệ khá cao: Cao nhất là thành phố Hồ Chí Minh: 37,6% và thấp nhất là Quảng Nam - Đà Nẵng: 33,6%

- Mức sống giảm đi dù chiếm một tỷ lệ nhỏ nhưng không phải là không đáng kể: Cao nhất là Minh Hải: 25,1%, thành phố Hồ Chí Minh: 15,9 và Quảng Nam-Đà Nẵng: 11,4%;

Để tìm hiểu nguyên nhân sự biến đổi tăng giảm về mức sống trên đây, hãy chú ý thêm một vài số liệu sau đây:

| Địa điểm | Quảng Nam-Đà Nẵng | Minh Hải | Thành phố Hồ Chí Minh |
|-----------------------|-------------------|----------|-----------------------|
| Nhân tố | | | |
| Do cơ chế, chính sách | 46,5 | 32,0 | 37,6 |
| Do năng lực chủ quan | 47,7 | 53,2 | 20,9 |
| Lý do khác | 5,8 | 14,8 | 41,5 |

Rõ ràng, do sự tác động của những chủ trương, chính sách mới đã tạo ra sự biến đổi trong mức sống cơ các gia đình. Tác động trực tiếp của chính sách kinh tế mới đối với công nghiệp rõ nét hơn về mặt cơ chế quản lý, nhưng tác động gián tiếp thông qua các cá nhân hoạt động - nghĩa là khai thác tốt những khả năng chủ quan đối với cá nhân người nông dân lại mạnh mẽ hơn (Quảng Nam - Đà Nẵng: 47,7% và Minh Hải: 53,2%). Thực chất đó là chính sách tự chủ sản xuất, xây dựng mô hình kinh tế hộ gia đình ở nông thôn. Điều này không định trong giai đoạn chuyển đổi cơ chế từ tập trung quan liêu bao cấp sang cơ chế thị trường mô hình kinh tế hộ gia đình là một hình thức kinh tế hợp lý và đang tạo ra động lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội nông thôn.

Dẫu cuộc sống của người dân nói chung đã có nhiều đổi thay theo chiều hướng tốt nhưng với tỷ lệ Quảng Nam - Đà Nẵng: 1,1% sung túc; 42,8% đủ ăn; 51,1% thiếu ăn và 2,5% nghèo

đói..., Có thể không cạnh cuộc công của nhân dân ta vẫn ở trong tình trạng khó khăn.

Do vậy, tìm hiểu xem các gia đình hiện đang quan tâm đến cái gì nhiều nhất và làm thế nào để đáp ứng được những đòi hỏi ấy theo chúng tôi là rất có ý nghĩa.

Với câu hỏi (4): *Gia đình ta hiện nay đang quan tâm tới vấn đề gì hoặc có nhu cầu gì là cấp bách nhất?*

| Yếu tố | Địa điểm | | Yếu tố | Thành phố Hồ Chí Minh |
|------------------------|----------|--|--------------------|-----------------------|
| | Minh Hải | | | |
| Xây dựng cơ sở hạ tầng | 22,4 | | Việc làm ổn định | 87,2 |
| Cần vay vốn | 37,3 | | Công bằng xã hội | 9,0 |
| Quan tâm tới nông thôn | 19,0 | | Phát triển văn hóa | 5,5 |
| Giao đất lâu dài | 16,0 | | Trật tự trị an | 3,0 |
| Ổn định giá cả | 6,0 | | Bài trừ tham nhũng | 1,7 |

Đối với công nhân, rõ ràng khi lương cao là giá trị hấp dẫn họ trong công việc và thúc đẩy sự hăng say của họ thì vấn đề việc làm, nhất là việc làm ổn định có ý nghĩa quyết định đời sống của gia đình họ. Nhu cầu có việc làm ổn định chiếm 87,2% - nghĩa là nhu cầu thu nhập ổn định về kinh tế. Ở đây có thể thấy, trong tương quan với những quan tâm khác của người công nhân ở thành phố Hồ Chí Minh xuất hiện khi chúng tôi khảo sát thì các nhân tố xã hội như: công bằng xã hội, phát triển văn hóa xã hội, trật tự an ninh, bài trừ tham nhũng... dường như không đóng vai trò quan trọng mấy trong tâm thức của họ. Ở đây, hình như do đời sống vật chất còn khó khăn, do vấn đề thu nhập hay lợi ích kinh tế trở thành đòi hỏi cấp bách nhất đối với họ. Dĩ nhiên, có việc làm ổn định và lại thu nhập cao sẽ tạo điều kiện cho sự hưởng thụ các giá trị văn hóa tinh thần cho mỗi gia đình.

Tương tự như thế, người nông dân ở Minh Hải cũng dành quan tâm của mình nhiều nhất tới hoạt động sản xuất với tư cách là sản xuất các đối tượng thỏa mãn các nhu cầu vật chất. Để sản xuất, nhu cầu về vốn để mở rộng và tổ chức sản xuất đối với họ là chiếm tỷ lệ cao nhất: 37,3%. Sau đó là xây dựng các cơ sở hạ tầng ở nông thôn: 22,4% và giao quyền sử dụng ruộng đất lâu dài: 16%...

Rõ ràng, do đời sống vật chất còn nghèo đói nhưng để thỏa mãn những nhu cầu vật chất tối thiểu cần tổ chức, mở rộng sản xuất mà muốn tổ chức và mở rộng sản xuất thì cần phải có vốn, có hệ thống giao thông, thủy lợi tương đối tốt và phải làm chủ đất đai...

Những nhu cầu cấp bách hay những khó khăn gặp phải trong quá trình sản xuất trên đây của người nông dân nông thôn sẽ được lý giải cụ thể hơn qua câu hỏi (5): *Trong sản xuất kinh doanh hiện nay gia đình ta gặp phải khó khăn gì? Những số liệu được khảo sát ở 2 xã thuộc Minh Hải cho thấy:*

| Địa điểm \ Nhân tố | Đất Mũi | Trí Phải | Tổng |
|--------------------|---------|----------|------|
| Đất | 65.5 | 80 | 74 |
| Vốn | 54.8 | 57.5 | 56.3 |
| Lao động | 24.9 | 28.1 | 26.7 |
| Công cụ | 23.5 | 47.8 | 37.5 |
| Thị trường | 9.0 | 45.8 | 30.2 |

Đối với người nông dân, nhu cầu đất đai là nhu cầu quan trọng nhất, thế nhưng đất đai bao giờ cũng có hạn. Vấn đề là, trên cơ sở diện tích, quỹ đất đai hiện có làm sao có thể tổ chức sản xuất để có thu nhập cao nhất. Để thực hiện được như thế theo chúng tôi vấn đề là quan trọng nhất và đó cũng là yếu tố có thể tác động nhằm thay đổi sản xuất nông nghiệp hiện nay theo xu hướng phát triển. Nhu cầu vốn đối với nông dân là hết sức cấp bách, có vốn sẽ có công cụ sản xuất, có nguyên liệu cũng như sẽ có cả lao động trong cơ chế thị trường hiện nay.

Như vậy, để thúc đẩy sản xuất nông nghiệp hiện nay, để nâng cao đời sống của các gia đình nông dân thì thỏa mãn nhu cầu về vốn là có ý nghĩa quyết định. Có vốn sẽ phát triển được ngành nghề và như thế nông thôn không còn thuần túy là nông nghiệp là chỉ trông vào đất đai nữa. Yếu tố vốn ở nông thôn tương đương với yếu tố việc làm của các gia đình công nhân đô thị. Nhưng nếu công nhân ít quan tâm đến những vấn đề xã hội cộng đồng thì người nông dân lại quan tâm nhiều đến vấn đề của cộng đồng. Đó là những nhu cầu của họ về xây dựng cơ sở hạ tầng ở nông thôn: 22,4% và nhu cầu được nhà nước quan tâm ưu đãi cho phát triển nông thôn: 19%. Đây là những nhu cầu và lợi ích thiết thực được nảy sinh khi đời sống người dân nông thôn, mấy năm qua từng bước được cải thiện nên các nhu cầu và lợi ích về phát triển trở nên cấp thiết hơn.

Tóm lại, qua những số liệu trên, có thể đi đến nhận định bước đầu là: đối với người nông dân hiện nay khi nhu cầu và lợi ích vật chất đang là cấp bách nhất thì để thỏa mãn được chúng cần có những biện pháp hữu hiệu về đầu tư và hỗ trợ vốn. Vốn cho các gia đình mở rộng và tổ chức sản xuất là hết sức cấp thiết nhưng theo chúng tôi đó chỉ là những đòi hỏi mang tính trước mắt. Cần đầu tư vốn cho sự phát triển nông thôn một cách căn bản cho sự phát triển lâu dài: Nghĩa là, đồng thời với đầu tư cho các hộ gia đình phải đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho sự phát triển cộng đồng. Theo tôi đây mới là hướng tác động mang ý nghĩa quyết định cho sự phát triển nông thôn. Còn đối với người công nhân nhu cầu việc làm ổn định là cơ bản nhất. Nhưng cái cơ bản của nhu cầu việc làm đó là tương cao và một môi trường quan hệ đồng nghiệp gắn bó và giúp đỡ lẫn nhau. Đó là hai nhân tố tác động thúc đẩy người công nhân hăng sự làm việc.